

MỘT SỐ VẤN ĐỀ RÚT RA TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG CỦA CẢNH SÁT KHU VỰC, CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

ĐẶNG MẠNH CƯỜNG
Khoa Quản lý hành chính về trật tự xã hội,
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 20/8/2026. Sửa chữa xong 20/9/2026. Duyệt đăng 05/10/2026.

Abstract

Over the years, alongside comprehensive socio-economic development, the security and public order situation in Lang Son province has witnessed complex developments. Consequently, state management of security and public order in the province particularly the legal management of individuals subject to monitoring has received significant attention from Party committees, authorities, and the police force. These individuals are directly linked to and impact efforts to prevent and combat crime. Addressing this matter is the responsibility of all forces within the political system, with the Lang Son Provincial Police and specifically community police officers playing a core role.

Keywords: *Lang Son, People's Public Security, community police officer, management, law.*

1. Đặt vấn đề

Lạng Sơn được coi là “phên dậu” của Tổ quốc trên tuyến biên giới đất liền giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc; là điểm đầu của Việt Nam trên tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Đồng thời, là cửa ngõ của các nước ASEAN với thị trường phía Nam Trung Quốc trong khu vực mậu dịch tự do giữa ASEAN với Trung Quốc (Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, 2026). Trong những năm qua, cùng với sự phát triển mọi mặt của kinh tế - xã hội, tình hình an ninh, trật tự (ANTT) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cũng có nhiều diễn biến phức tạp. Vì vậy, quản lý nhà nước về ANTT trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhận được sự quan tâm rất lớn của cấp ủy đảng, chính quyền và lực lượng Công an, đặc biệt là quản lý đối tượng theo pháp luật. Dưới góc độ bảo đảm ANTT, đối tượng quản lý theo pháp luật trước hết là con người cụ thể, chịu sự quản lý theo các quy định của pháp luật. Những đối tượng này có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Đây là trách nhiệm của tất cả các lực lượng trong hệ thống chính trị, trong đó Công an tỉnh Lạng Sơn, trực tiếp là Cảnh sát khu vực (CSKV) giữ vai trò nòng cốt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức về đối tượng quản lý theo pháp luật

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Quản lý là trông coi, giữ gìn theo những yêu cầu nhất định” (Viện Ngôn ngữ học, 2022). Nhìn chung, khi nói đến quản lý là nói đến hoạt động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý, bằng những biện pháp và phương tiện tác động đến đối tượng quản lý nhằm đạt những mục tiêu nhất định.

Có nhiều loại đối tượng (con người) cần quản lý, mỗi loại đối tượng cần có biện pháp quản lý khác nhau theo yêu cầu bảo đảm ANTT. Điều đó đòi hỏi chủ thể được giao quản lý phải hiểu rõ về đối tượng quản lý mới có thể quản lý đạt hiệu quả.

Quản lý đối tượng theo pháp luật là một bộ phận trong quản lý, giáo dục đối tượng ở địa bàn cơ sở. Công tác này được tiến hành dựa trên đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

Email: manhcuongt32.125@gmail.com

nước, các chỉ thị, nghị quyết của lực lượng Công an nhân dân. Trong công tác này, lực lượng CSKV là nòng cốt cùng với sự tham gia của chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể xã hội và Nhân dân trên địa bàn, sử dụng đồng bộ, tổng hợp các biện pháp khác nhau để quản lý, giáo dục, giúp đỡ các đối tượng trong diện quản lý trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Xuất phát từ vai trò của mình, lực lượng CSKV cần sử dụng các biện pháp nghiệp vụ của ngành Công an để quản lý, cảm hóa, giáo dục các loại đối tượng quản lý theo quy định pháp luật nhằm xóa đi những nguyên nhân, điều kiện hoạt động vi phạm pháp luật, cảm hóa, giáo dục đối tượng trở thành công dân tốt, góp phần phòng ngừa, phát hiện đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Công tác giáo dục đối tượng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có sự phối hợp đa dạng, linh hoạt nhiều biện pháp, thông qua gia đình, người thân của đối tượng, các cơ quan, đoàn thể, đơn vị dân cư, những người có uy tín đối với đối tượng để giáo dục. Đồng thời cần tạo dựng môi trường xã hội, gia đình lành mạnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giáo dục đối tượng đạt hiệu quả cao nhất.

Từ nhận thức như trên, kết hợp khái niệm “đối tượng quản lý theo pháp luật” có thể hiểu quản lý đối tượng theo pháp luật của lực lượng CSKV như sau: “Đối tượng quản lý theo pháp luật là những người có hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử lý của Tòa án nhân dân hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm bắt buộc họ phải chấp hành biện pháp cưỡng chế trong một thời gian nhất định ở địa bàn cơ sở dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền và nhân dân địa phương”.

2.1.1. Đối tượng quản lý theo pháp luật là những người đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý về hình sự hoặc hành chính

Như đã phân tích, đối tượng quản lý theo pháp luật gồm: Các đối tượng phạm tội đã bị Tòa án nhân dân các cấp tuyên án hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thông báo cho chính quyền, Công an cấp cơ sở quản lý, giáo dục đối tượng đã bị Tòa án nhân dân các cấp tuyên án gồm: người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo; người bị phạt cải tạo không giam giữ; người bị áp dụng hình phạt quản chế; người đang bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người bị áp dụng hình phạt cấm cư trú.

Các đối tượng đang trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử: người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; người chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh; người đã có quyết định khởi tố nhưng chưa bị bắt, người đang tại ngoại chờ thi hành án, được tạm hoãn chấp hành án phạt tù.

Các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật đã bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, phải chịu sự quản lý, giáo dục tại cộng đồng: đối tượng giáo dục tại xã, phường, thị trấn (cấp xã); các đối tượng bị áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang chờ thi hành quyết định hoặc đang được hoãn, tạm đình chỉ thi hành quyết định cần phải quản lý, giáo dục tại cộng đồng; đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo quy định tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

2.1.2. Đối tượng quản lý theo pháp luật thường thiếu ý thức tự giác chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân

Từ thành phần đối tượng quản lý theo pháp luật, có thể nhận thấy, hầu hết các đối tượng quản lý theo quy định của pháp luật là những phần tử ăn bám, hẹp hòi, ích kỷ, lười lao động... Họ thường có tư tưởng mặc cảm, thái độ xa lánh mọi người trong cộng đồng, không thích, không muốn tham gia vào các hoạt động của cộng đồng, xã hội. Họ rất dễ tái phạm hoặc bị các đối tượng xấu dụ dỗ, lôi kéo vào con đường tái phạm tội, thiếu ý thức tự giác chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân là đặc điểm nói lên bản chất của các đối tượng này. Họ không quan tâm nhiều đến các giá trị xã hội, các hệ tư tưởng, thiết chế văn hóa dẫn đến hạn chế trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân. Vì vậy, công tác quản lý, giáo dục nhóm đối tượng này cần sự vào cuộc, tham gia của tất cả các cấp, ngành đoàn thể tại cơ sở nơi họ cư trú, sinh sống.

2.2. Tình hình đối tượng quản lý theo pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Theo thống kê của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) - Công an tỉnh Lạng Sơn, đối tượng quản lý theo pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, từ năm 2021-2025 có những diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng (Phòng PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn, 2025). Tính đến hết tháng 6/2026, lực lượng CSKV Công an tỉnh Lạng Sơn đang quản lý 2.003 đối tượng theo pháp luật, trong đó: 866 đối tượng chấp hành án treo; 109 đối tượng chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; 25 đối tượng cấm đi khỏi nơi cư trú; 506 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; 413 đối tượng giáo dục tại xã, phường, thị trấn.... Những đối tượng này là “nguồn” nguy cơ cao, có tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình ANTT tại địa bàn cơ sở. Do đó, quản lý đối tượng nói chung, quản lý đối tượng theo pháp luật nói riêng là một trong những công tác quan trọng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đảm bảo ANTT tại cơ sở của CSKV. Trong cơ cấu đối tượng quản lý theo chức năng, nhiệm vụ của CSKV, số đối tượng quản lý theo yêu cầu nghiệp vụ cũng tương đối lớn với 4.022 đối tượng (tháng 6/2022). Như vậy, so với đối tượng quản lý theo yêu cầu nghiệp vụ, đối tượng quản lý theo pháp luật chỉ chiếm 34,6% tổng số đối tượng hiện đang quản lý song đây cũng là nhóm đối tượng phức tạp, có nguy cơ cao, cần tập trung quản lý để loại trừ các nguy cơ gây ảnh hưởng đến ANTT (Phòng PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn, 2026):

2.2.1. Phân loại đối tượng

Qua khảo sát thực tiễn tại địa bàn Lạng Sơn, có thể thấy, thành phần đối tượng trong diện quản lý theo pháp luật đã có sự thay đổi rõ rệt. Nếu như từ năm 2021 trở về trước, CSKV chỉ phải quản lý 11 loại đối tượng (án treo, cải tạo không giam giữ; quản chế; cấm cư trú; hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; tha tù trước thời hạn có điều kiện; bị can, bị cáo đang tại ngoại; tạm hoãn, chưa được xuất cảnh; cấm đi khỏi nơi cư trú; giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) thì từ năm 2022 trở đi, lực lượng CSKV quản lý 14 loại đối tượng. Theo thống kê, từ năm 2021 đến tháng 6/2026, số đối tượng án treo và giáo dục tại xã, phường, thị trấn luôn chiếm tỷ lệ cao nhất.

Từ năm 2022 trở đi, số đối tượng án treo và giáo dục tại xã, phường, thị trấn vẫn chiếm tỷ lệ cao. Tuy nhiên, theo phân công trách nhiệm, lực lượng CSKV quản lý thêm nhóm “sử dụng trái phép chất ma túy” nên đây là nhóm đối tượng có số lượng lớn thứ hai, sau án treo. Cụ thể, phân tích tại thời điểm tháng 6/2026: Số đối tượng án treo là 866 đối tượng (xếp thứ nhất); đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là 506 đối tượng (xếp thứ hai); đối tượng giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 413 (xếp thứ 3). *Điển hình: Đối tượng Dương Văn Hoàng (sinh năm 2001), trú tại xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tháng 5/2023, Hoàng bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích khi đã dùng dao chém 1 nam thanh niên tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, với tỉ lệ thương tích là 44%. Hoàng bị xử phạt 36 tháng tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.*

2.2.2. Đặc điểm nhân thân đối tượng quản lý theo pháp luật

Về dân tộc: Đối tượng là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối với 1.689 đối tượng, chiếm 84,3%; đối tượng là người dân tộc Kinh chỉ chiếm 15,7% với 314 đối tượng. Đặc điểm này phù hợp với đặc điểm dân cư Lạng Sơn với 83,9% số dân là người dân tộc thiểu số.

Về giới tính: Nam giới chiếm tỷ lệ cao với 1.138 đối tượng, chiếm 56,8%; nữ giới chiếm tỷ lệ thấp hơn với 865 đối tượng (43,2%). Đặc điểm này phù hợp với tình hình thực tế khi nam giới là người chủ yếu trong việc thực hiện các hành vi tội phạm và vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tỷ lệ nữ giới có chiều hướng gia tăng đặt ra nhiều vấn đề cho công tác quản lý nhà nước nói chung, quản lý đối tượng nói riêng.

Về lứa tuổi: Độ tuổi của các đối tượng quản lý theo pháp luật khá đa dạng, trong đó dưới 18 tuổi có 286 đối tượng, chiếm 14,3%; đông nhất là nhóm tuổi từ 18-35 tuổi với 1.220 đối tượng, chiếm tỷ lệ 60,9%; nhóm tuổi từ 35 tuổi trở lên có 497 đối tượng, chiếm 24,8%. Nghiên cứu độ tuổi của các đối tượng trong diện quản lý theo pháp luật cho thấy: Số đối tượng từ 18-35 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất bởi các đối tượng đang nằm trong độ tuổi lao động, thích chơi bời, hưởng thụ, đua đòi hoặc tâm lý muốn giàu nhanh dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật. Số đối tượng dưới 18 tuổi mặc dù chiếm tỷ lệ thấp

song rất đáng báo động bởi sự tăng lên nhanh chóng trong những năm gần đây. Lý giải điều này có thể thấy sự bùng nổ thông tin, sự phát triển của mạng xã hội và các tác động tiêu cực của văn hóa, lối sống đua đòi, sự thiếu quan tâm của gia đình... là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật ở các em.

Về trình độ văn hóa: Phân tích trình độ văn hóa của các đối tượng trong diện quản lý cho thấy, số đối tượng có trình độ văn hóa đến bậc Tiểu học (bao gồm cả không biết chữ) có 669 đối tượng, chiếm 33,4%; trình độ trung học cơ sở là 617 đối tượng, chiếm 30,8%; văn hóa bậc trung học phổ thông có 424 đối tượng, chiếm 21,2%; văn hóa trên trung học phổ thông có 293 đối tượng, chiếm 14,6%. Như vậy, số đối tượng có trình độ văn hóa đến bậc trung học cơ sở vẫn còn chiếm tỷ lệ tương đối cao (1.367 đối tượng), điều này phù hợp đặc điểm dân cư, văn hóa, phong tục tập quán của tỉnh Lạng Sơn khi dân cư chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa còn thấp. Bên cạnh đó, số đối tượng có trình độ văn hóa trung học phổ thông và trên bậc trung học phổ thông có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây và chiếm tỷ lệ khá cao trong cơ cấu trình độ văn hóa (763 đối tượng). Điều này phản ánh tốc độ đô thị hóa và sự gia tăng các hành vi tội phạm “công nghệ cao” trong những năm gần đây.

Về nghề nghiệp: Số đối tượng không nghề nghiệp chiếm tỷ lệ cao với 913 đối tượng, chiếm 45,6%; số đối tượng làm ruộng (nông nghiệp) xếp thứ hai với 643 đối tượng, chiếm 32,1%; đối tượng là cán bộ, công nhân viên chức có 266 đối tượng, chiếm 13,3%; nghề nghiệp khác có 181 đối tượng, chiếm 9,0%.

Nhìn chung, đối tượng quản lý theo pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không lớn song sự đa dạng, phức tạp của nhóm đối tượng này đang đặt ra nhiều thách thức trong công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở. Lực lượng CSKV với chức năng, nhiệm vụ được giao cần phải có kế hoạch, biện pháp quản lý thích hợp, trong đó đặc biệt chú trọng tập trung vào các nhóm đối tượng chiếm tỷ lệ lớn như án treo, sử dụng trái phép chất ma túy, giáo dục tại xã phường thị trấn để làm tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn tái phạm và vi phạm pháp luật. Ngoài ra, cần phải nhận thức được sự nguy hiểm, phức tạp của các đối tượng này để kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác quản lý.

2.3. Một số vấn đề rút ra trong công tác quản lý đối tượng của Cảnh sát khu vực, Công an tỉnh Lạng Sơn

Từ thực tiễn tình hình đối tượng quản lý theo pháp luật như trên đặt ra một số vấn đề trong công tác quản lý của CSKV, Công an tỉnh Lạng Sơn như sau:

2.3.1. Công tác quản lý cần tập trung vào các nhóm đối tượng chiếm tỷ lệ lớn và có tính chất phức tạp

Trong công tác quản lý, CSKV cần tập trung cao độ vào ba nhóm đối tượng chiếm tỷ lệ lớn và có nguy cơ tái phạm cao gồm án treo (866 đối tượng), sử dụng trái phép chất ma túy (506 đối tượng) và giáo dục tại xã, phường, thị trấn (413 đối tượng). Để giải quyết vấn đề này, CSKV phải xây dựng kế hoạch giám sát, lập hồ sơ quản lý chặt chẽ từng trường hợp cụ thể trên địa bàn. Đồng thời, cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành và đoàn thể tại cơ sở nhằm giáo dục, cảm hóa hiệu quả.

2.3.2. Đổi mới biện pháp quản lý phù hợp với đặc điểm đối tượng và địa bàn

Đây là yêu cầu cấp thiết đối với CSKV, khi các đối tượng là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối (84,3%) với phong tục tập quán đặc thù và nhận thức pháp luật đôi khi còn hạn chế. Để giải quyết vấn đề này, trong công tác tuyên truyền và quản lý, CSKV cần linh hoạt sử dụng tiếng dân tộc, đồng thời khéo léo phát huy vai trò cốt lõi của người có uy tín, già làng và trưởng bản. Song song với đó, phải tăng cường bám sát địa bàn cơ sở, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để kịp thời giải quyết các mâu thuẫn từ sớm, từ xa (Lê Trọng Trung, 2022). Qua đó, công tác quản lý sẽ ngăn chặn triệt để tình trạng các đối tượng bị lôi kéo, kích động, giữ vững ổn định ANTT tại địa bàn.

2.3.3. Đa dạng hóa phương thức quản lý theo trình độ học vấn và nguy cơ tái phạm mới

Thực tiễn cho thấy, mặc dù số đối tượng có trình độ văn hóa từ trung học cơ sở trở xuống còn chiếm tỷ lệ cao do đặc thù vùng miền nhưng nhóm có trình độ trung học phổ thông và trên trung học phổ thông cũng chiếm lượng lớn (763 đối tượng), từ đó gióng lên hồi chuông cảnh báo về sự gia tăng của

các hành vi vi phạm có yếu tố trí tuệ hoặc tội phạm công nghệ cao. Trước thực trạng đó, CSKV cần chủ động nâng cao năng lực nghiệp vụ và trình độ chuyên môn để đủ khả năng quản lý, phòng ngừa hiệu quả đối với những đối tượng có học thức và hiểu biết pháp luật (Nguyễn Đức Tuấn, 2022). Ngược lại, đối với nhóm đối tượng có trình độ văn hóa thấp, phương pháp tuyên truyền cần được đổi mới theo hướng trực quan, sinh động bằng hình ảnh, dễ hiểu và dễ nhớ để đảm bảo họ tiếp thu tốt các quy định pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm từ cơ sở.

2.3.4. Kết hợp giải quyết việc làm và sinh kế cho đối tượng không có nghề nghiệp

Tại địa bàn Lạng Sơn, số đối tượng không có nghề nghiệp (chiếm 45,6%) và làm nông nghiệp (chiếm 32,1%) trong tổng số đối tượng quản lý theo pháp luật. Thực tế đó tạo ra nguyên nhân kinh tế cốt lõi dẫn đến tâm lý chán nản, dễ sa ngã vào con đường phạm tội hoặc tái phạm tội chỉ vì mục đích mưu sinh. Để giải quyết triệt để vấn đề này, CSKV không chỉ dừng lại ở công tác quản lý hành chính theo chức năng, nhiệm vụ mà cần phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương. Cụ thể, cần chủ động đề xuất các chính sách thiết thực về hỗ trợ học nghề, tạo việc làm và kết nối nguồn vốn vay ưu đãi phát triển kinh tế dành riêng cho các đối tượng sau khi chấp hành xong án phạt tù hoặc đang trong diện giáo dục tại xã, phường. Qua đó, giúp họ ổn định cuộc sống, tự tạo sinh kế bền vững và tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả, góp phần giữ vững ANTT trên địa bàn.

3. Kết luận

Quản lý đối tượng theo pháp luật là hoạt động cần thiết trong công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, loại trừ nguy cơ, nguyên nhân, điều kiện của tội phạm (Chu Thế Long, 2021). Với ý nghĩa đó, việc quản lý đối tượng theo pháp luật trên địa bàn cả nước nói chung, địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng theo chức năng của lực lượng CSKV cần được nghiên cứu, tổng kết nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thực tiễn. Lực lượng CSKV là cán bộ Công an được giao trực tiếp phụ trách một hoặc nhiều khu dân cư, là cầu nối gắn gũi nhất giữa Đảng, Nhà nước, ngành Công an với Nhân dân, đóng vai trò nòng cốt trong việc nắm chắc địa bàn, quản lý chặt chẽ các đối tượng nghi vấn hoạt động phạm tội. Tại Lạng Sơn, đặc thù khu vực biên giới đòi hỏi công tác quản lý đối tượng phải được triển khai đồng bộ, sắc bén và chủ động hơn nữa. Việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn giúp đúc rút kinh nghiệm, khắc phục những khó khăn và nâng cao chất lượng công tác quản lý. Qua đó, CSKV có thể kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn từ sớm các hành vi vi phạm.

Tài liệu tham khảo

- Chu Thế Long (2021). *Quản lý, giáo dục đối tượng theo pháp luật quy định ở địa bàn cơ sở của lực lượng Cảnh sát nhân dân*. Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Lê Trọng Trung (2022). *Nâng cao hiệu quả quản lý, giáo dục đối tượng theo pháp luật quy định tại địa bàn cơ sở của lực lượng Cảnh sát khu vực Công an tỉnh Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội*. Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Nguyễn Đức Tuấn (2022). *Sử dụng biện pháp vận động quần chúng trong quản lý, giáo dục đối tượng theo pháp luật của Cảnh sát khu vực trên địa bàn Thành phố Hà Nội*. Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Phòng PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn (2025). *Báo cáo tình hình và kết quả công tác của Cảnh sát khu vực từ 2021-2025*.
- Phòng PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn (2026). *Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm của Cảnh sát khu vực*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2026). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn 6 tháng đầu năm 2026*.
- Viện Ngôn ngữ học (2022). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Hồng Đức.